

Năm giữ

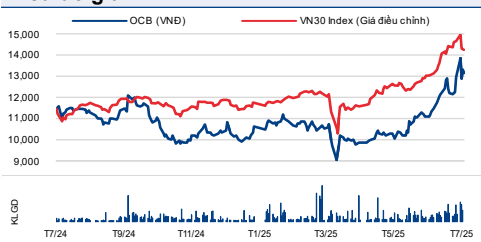
Giá mục tiêu: VNĐ12,700

Tiềm năng tăng/giảm: -3.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (31/7/2025)	13,150
Mã Bloomberg	OCB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	9,049-13,850
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	13,300
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	32,425
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,238
Sig CP lưu hành (tr.đv)	2,466
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	542
Sig CP NN được mua (tr.đv)	61.6
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	22.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	19.5%
Tỷ lệ freefloat	52.9%
Cổ đông lớn	Ngân hàng Aozora (15.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
Tổng tài sản (ntđ)	281	330	382
Dư nợ cho vay (ntđ)	176	208	247
Tổng thu nhập HĐ (ntđ)	10.1	11.1	13.6
Lợi nhuận thuần (ntđ)	3.17	3.34	4.02
BVPS (đồng)	12,844	13,501	15,130
EPS (đồng)	1,287	1,355	1,630
DPS (đồng)	0	700	0
T.trưởng cho vay KH (%)	19.1	18.4	18.4
T.trưởng thu nhập HĐ (%)	12.7	9.88	22.6
Tăng trưởng EPS (%)	(3.91)	5.23	20.3
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	(100)
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	51.7	0
ROAE (%)	10.5	10.3	11.4
ROAA (%)	1.22	1.09	1.13
Tỷ lệ NIM (%)	3.45	3.15	3.26
Tỷ lệ CIR (%)	37.8	39.7	38.5
Hệ số CAR (%)	12.3	11.0	11.0
Tỷ lệ nợ xấu (%)	4.16	3.50	3.30
LLR/nợ xấu (%)	35.3	37.5	38.8
Hệ số LDR (%)	123	119	116
P/B (lần)	1.02	0.97	0.87
P/E (lần)	10.2	9.71	8.07
Lợi suất cổ tức (%)	0	5.32	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

OCB là một NH quy mô vừa phải tập trung vào phân khúc SME và bán lẻ. Chiến lược phát triển thận trọng giúp ngân hàng duy trì tỷ lệ CAR cao và ROE tầm trung.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Bảo Ngọc

Chuyên Viên , Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ngoc.nguyenbao@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4869

Phạm Liên Hà, CFA

Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Q2/2025: LNTT tăng vừa phải 11%, thấp hơn một chút so với dự báo

- OCB đã công bố LNTT tăng trưởng vừa phải 11% đạt 999 tỷ đồng, thấp hơn dự báo do chi phí dự phòng vượt giả định của chúng tôi, trong khi lợi nhuận trước trích lập dự phóng sát với dự báo.
- Nhìn chung, những khó khăn vẫn hiện hữu. Tỷ lệ NIM tiếp tục thu hẹp (giảm 15 điểm cơ bản so với quý trước) trong khi tăng trưởng tín dụng tăng tốc (tăng 6% so với quý trước và tăng 8% so với đầu năm), nhưng vẫn chậm hơn so với ngành. Dù đã được cải thiện so với quý trước, nợ xấu vẫn ở mức cao với tỷ lệ nợ xấu là 4,1%, khả năng sẽ tiếp tục gây áp lực lên chi phí dự phòng.
- HSC duy trì khuyến nghị Năm giữ và giá mục tiêu là 12.700đ.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2025

OCB đã công bố LNTT Q2/2025 đạt 999 tỷ đồng, tăng vừa phải 11% so với cùng kỳ, do chi phí dự phòng tăng mạnh 51% đã ăn mòn tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước khi trích lập tăng 24%. KQKD không đạt dự báo của chúng tôi do chi phí dự phòng vượt kỳ vọng - có thể do khác biệt về thời điểm trích lập dự phòng sang nửa cuối năm 2025 như giả định trước đó. Lợi nhuận trước trích lập vẫn vững chắc và sát với dự báo của chúng tôi nhờ tăng trưởng tín dụng và lãi thuần HĐ dịch vụ tích cực.

Lưu ý rằng những thách thức chính vẫn hiện hữu và sẽ cần thêm thời gian để giải quyết, bao gồm tỷ lệ NIM tiếp tục thu hẹp, tốc độ phục hồi chậm hơn so với ngành cùng các vấn đề kéo dài về chất lượng tài sản tiếp tục gây sức ép lên chi phí dự phòng.

Thu nhập lãi thuần tăng vững chắc 10% nhờ tăng trưởng tín dụng tăng tốc bù đắp sự sụt giảm của tỷ lệ NIM

Tín dụng kể từ đầu năm tăng trưởng vừa phải so với ngành: Tăng trưởng tín dụng đạt 8% so với đầu năm và 6% so với quý trước, cho thấy đà tăng

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 1/8.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Tóm tắt KQKD, OCB

Q2/2025 phản ánh một bức tranh trái chiều: lợi nhuận trước trích lập dự phòng tích cực, hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng vừa phải & lãi thuần HĐ dịch vụ cùng thu nhập từ thu hồi nợ xấu vững chắc - nhưng bị bào mòn bởi chi phí dự phòng tăng mạnh

	Q2/24	Q2/25	% sv cùng kỳ	6T24	6T25	% sv cùng kỳ	% HSCF
Thu nhập lãi thuần	1,987	2,179	10%	3,887	4,343	12%	47%
Thu nhập ngoài lãi	286	463	62%	672	572	-15%	31%
Lãi thuần HĐ dịch vụ	150	297	98%	270	427	58%	43%
Lãi thuần HĐKD ngoại hối	105	104	-1%	223	111	-50%	37%
Lãi thuần mua bán trái phiếu	-105	-101		-89	-201		-729%
Thu nhập khác	135	163	21%	269	234	-13%	45%
Tổng thu nhập HĐ	2,272	2,642	16%	4,559	4,915	8%	44%
Chi phí HĐ	-955	-1,009	6%	-1,824	-2,011	10%	46%
Lợi nhuận HĐ trước trích lập dự phòng	1,317	1,633	24%	2,736	2,904	6%	44%
Chi phí dự phòng	-419	-634	51%	-623	-1,012	62%	41%
LNTT	899	999	11%	2,113	1,892	-10%	45%
Lợi nhuận thuần	717	793	11%	1,671	1,505	-10%	45%

Nguồn: OCB, HSC

được cải thiện nhưng vẫn thấp hơn một chút so với ngành (tăng 10% tính đến cuối Q2/2025). Tuy nhiên, so với cùng kỳ, tín dụng của OCB vẫn tăng trưởng mạnh mẽ đạt 23%.

Đối với huy động, tổng vốn huy động (tiền gửi + giấy tờ có giá) tăng 13% so với đầu năm, trong đó tiền gửi & giấy tờ có giá tăng lần lượt 8% và 30% so với đầu năm. Từ đó, hệ số LDR điều chỉnh giảm từ 97% tại thời điểm cuối năm 2024 xuống 91%.

Tỷ lệ NIM tiếp tục chịu sức ép do lợi suất tài sản sụt giảm: Tỷ lệ NIM hàng quý đạt 3,02%, giảm 15 điểm cơ bản so với quý trước và giảm 48 điểm cơ bản so với cùng kỳ, chủ yếu do sức ép lên lợi suất tài sản vẫn tiếp diễn, giảm 26 điểm cơ bản so với quý trước và giảm 50 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Áp lực lợi suất tài sản đã được bù đắp nhờ chi phí huy động giảm xuống, giảm 14 điểm cơ bản so với quý trước và giảm 11 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Lợi suất và tỷ lệ NIM của OCB trong Q2/2025 phục hồi chậm hơn so với ngành, một phần do tỷ lệ nợ quá hạn cao, trong khi tỷ lệ NIM bình quân của các cổ phiếu trong phạm vi phân tích của chúng tôi hồi phục 14 điểm cơ bản so với quý trước nhờ lợi suất gộp tăng 35 điểm cơ bản.

Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng mạnh 62% nhờ lãi thuần HĐ dịch vụ và thu nhập từ thu hồi nợ xấu

Thu nhập ngoài lãi tăng 62% so với cùng kỳ nhờ lãi thuần HĐ dịch vụ tăng mạnh 98% so với cùng kỳ và thu nhập từ thu hồi nợ xấu tăng 333% so với cùng kỳ - tốc độ tăng trưởng hàng đầu trong ngành. Lãi mảng thu phí và thu hồi nợ xấu giúp bù đắp việc mảng kinh doanh nguồn vốn không có lợi nhuận (đi ngang so với cùng kỳ). Mặc dù OCB chưa công bố cơ cấu thu nhập phí, chúng tôi tin rằng lãi thuần HĐ dịch vụ được thúc đẩy bởi dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu.

Rủi ro chất lượng tài sản vẫn hiện hữu nhưng giảm so với quý trước

Chất lượng tài sản vẫn gây ra những lo ngại với nợ xấu cao và đệm dự phòng thấp.

Tỷ lệ nợ xấu gộp (nợ xấu + các khoản vay chờ xử lý) giảm xuống 4,1% từ 4,4% trong Q1/2025. Tỷ lệ nợ xấu mới hình thành (theo năm) giảm xuống còn 0,6% trong Q2/2025, thấp hơn nhiều so với bình quân 2,5% kể từ thời điểm Q1/2022 khi tình hình bắt đầu xấu đi.

Chi phí tín dụng tăng nhanh hơn so với tỷ lệ nợ xấu mới hình thành, đạt 1,4% (so với 1,4% trong năm 2024 và 0,9% trong Q1/2025). Chúng tôi tin rằng việc trích lập dự phòng nhiều hơn so với dự báo phản ánh nỗ lực đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu bảng CĐKT của Ngân hàng thay vì trì hoãn sang nửa cuối năm như giả định trước đó của chúng tôi. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu LLR đã cải thiện nhẹ lên 33% từ 30% trong Q1/2025 nhưng vẫn ở mức thấp nhất trong số các NHTM trong phạm vi phân tích của chúng tôi.

HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu tăng 11% trong 1 tháng qua, OCB đang giao dịch với P/B dự phóng năm 2025 là 0,97 lần và ROE dự phóng năm 2025 ở mức 10,3%, so với bình quân nhóm NHTM tư nhân lần lượt ở mức 1,31 lần và 17,2%. Chúng tôi cho rằng OCB đang có định giá hợp lý trên cơ sở hiệu quả sinh lời thấp hơn ngành, nợ xấu cao và triển vọng phục hồi vừa phải.

HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Thu nhập lãi	18.1	18.0	21.4	26.5	32.2
Chi phí lãi	(11.4)	(9.35)	(12.2)	(15.3)	(19.0)
Thu nhập lãi thuần	6.77	8.61	9.23	11.1	13.2
Lãi thuần HĐ dịch vụ	0.88	0.93	0.98	1.18	1.38
Lãi thuần HĐ KDNH	0.39	0.31	0.30	0.46	0.41
Lãi/lỗ từ mua bán CK	0.65	(0.19)	0.03	0.20	0.23
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0	0	0	0	0
Thu nhập khác	0.25	0.41	0.52	0.58	0.62
Tổng thu nhập HĐ	8.94	10.1	11.1	13.6	15.8
Chi phí HĐ	(3.17)	(3.80)	(4.40)	(5.22)	(6.10)
LN trước dự phòng	5.77	6.27	6.67	8.35	9.74
Chi phí dự phòng	(1.63)	(2.26)	(2.49)	(3.33)	(4.11)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	4.14	4.01	4.18	5.02	5.63
Chi phí thuế TNDN	(0.84)	(0.83)	(0.84)	(1.00)	(1.13)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	3.30	3.17	3.34	4.02	4.50
EPS (đồng)	1,340	1,287	1,355	1,630	1,825
DPS (đồng)	0	0	700	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,466	2,466	2,466	2,466	2,466
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,466	2,466	2,466	2,466	2,466
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,466	2,466	2,466	2,466	2,466

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	0.78	0.79	0.99	1.17	1.35
Tiền gửi tại NHNN	6.97	2.38	2.63	3.19	3.84
Tiền gửi tại các TCTD khác	33.9	39.1	40.3	40.8	44.4
Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0
Các công cụ tài chính phái sinh	0.04	0	0	0	0
Số dư cho vay thuần	145	173	206	244	283
Tổng dư nợ cho vay	148	176	208	247	287
Dự phòng rủi ro	(2.51)	(2.59)	(2.74)	(3.16)	(3.49)
Chứng khoán đầu tư	40.3	52.6	65.2	76.1	87.6
CK đầu tư sẵn sàng để bán	40.3	52.6	65.2	76.2	87.7
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0
Dự phòng rủi ro	(0.04)	(0.05)	(0.05)	(0.05)	(0.06)
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	0.55	0.63	0.61	0.61	0.61
Tài sản khác	12.3	11.9	14.2	16.3	18.9
Tổng tài sản	240	281	330	382	440
Nợ phải trả	212	249	296	344	398
Tiền gửi của NHNN	0.09	3.47	1.58	0.32	0.19
Tiền gửi của các TCTD khác	31.0	45.0	44.7	51.5	59.7
Tổng tiền gửi KH	126	142	175	212	256
Trái phiếu và CCTG	37.8	44.0	58.5	63.5	64.0
Nợ khác	12.3	7.79	9.57	10.0	11.6
Vốn chủ sở hữu	28.5	31.7	33.3	37.3	41.8
Vốn điều lệ	20.5	24.7	26.6	26.6	26.6
Thặng dư vốn cổ phần	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05
Lợi nhuận giữ lại	5.35	3.74	3.38	7.40	11.9
Quỹ & vốn khác của CSH	2.59	3.22	3.23	3.23	3.23
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	240	281	330	382	440
BVPS (đồng)	11,573	12,844	13,501	15,130	16,956

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	23.8	16.9	17.4	15.8	15.3
Tăng trưởng cho vay KH (%)	23.3	19.1	18.4	18.4	16.3
Tăng trưởng huy động KH (%)	23.2	13.1	23.1	21.1	20.5
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	22.0	13.9	25.4	18.0	16.0
Tăng trưởng VCSH (%)	12.9	11.0	5.11	12.1	12.1
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	(2.62)	27.2	7.20	20.7	18.5
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	3.08	19.9	15.6	18.7	16.9
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	5.68	8.65	6.41	25.2	16.6
Tăng trưởng LNTT (%)	(5.69)	(3.22)	4.28	20.2	12.0
Tăng trưởng LN thuần (%)	(5.88)	(3.91)	5.23	20.3	12.0
Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	4.12	3.87	3.63	3.82	3.85
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.46)	(1.46)	(1.44)	(1.47)	(1.48)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	94.4	95.8	96.1	96.1	96.1
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.31	1.43	1.43	1.76	2.05
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	20.9	18.1	17.4	20.9	23.4
Chỉ số định giá					
P/E (lần)	9.82	10.2	9.71	8.07	7.20
P/B (lần)	1.14	1.02	0.97	0.87	0.78
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	5.32	0	0

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	37.0	31.5	30.2	29.6	28.4
ROAA (%)	1.52	1.22	1.09	1.13	1.10
ROAE (%)	12.3	10.5	10.3	11.4	11.4
Chi phí huy động BQ (%)	6.41	4.35	4.74	5.05	5.37
Lợi suất góp BQ (%)	8.85	7.20	7.31	7.75	8.15
Lợi suất thuần (%)	2.43	2.85	2.57	2.70	2.79
Tỷ lệ NIM (%)	3.30	3.45	3.15	3.26	3.34
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	9.87	9.25	8.90	8.72	8.73
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	75.7	85.5	83.4	82.1	83.3
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	14.4	5.28	7.71	9.18	7.95
Tỷ lệ CIR (%)	35.5	37.8	39.7	38.5	38.5
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	51.7	0	0
Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	13.3	12.3	11.0	11.0	10.7
VCSH/Tổng TS (%)	11.9	11.3	10.1	9.78	9.50
Đòn bẩy vốn (lần)	8.41	8.86	9.90	10.2	10.5
Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	5.12	4.16	3.50	3.30	2.90
Hệ số LLR (%)	33.2	35.3	37.5	38.8	42.0
Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	117	123	119	116	112
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	15.9	19.4	16.0	15.7	15.7
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	61.5	62.7	63.2	64.6	65.2
Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	158	175	192	192	192
Số lượng nhân viên	6,822	7,026	7,728	7,728	7,728

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn